

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc
quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Xét Tờ trình số 1333/TTr-UBND ngày 21/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Gia Lai quản lý.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XI,

Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2018. /

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- VPQH; VPCP;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TH.

CHỦ TỊCH



Đương Văn Trang

QUY ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý,
sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai**

*(ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/2018/NQ- HĐND ngày 12/7/2018 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết
định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Gia Lai quản lý; gồm:

+ Cơ quan nhà nước.

+ Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội; tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

+ Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc phân cấp phù hợp với quy định về phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách nhà nước, đáp ứng với tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản lý, sử dụng tài sản công hiện nay của tỉnh.

2. Việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công để tạo điều kiện và nâng cao năng lực quản lý cho các cơ quan, đơn vị; đồng thời tăng cường công tác giám sát, hướng dẫn, kiểm tra của các cấp, các ngành cũng như các cơ quan, đơn vị về quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương II
PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRONG VIỆC QUẢN LÝ, SỬ
DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định mua sắm tài sản công là: Xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định mua sắm tài sản công có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên trên một gói mua sắm từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định hiện hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm, lựa chọn hình thức mua sắm tài sản công cho phù hợp và hiệu quả tài sản từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định hiện hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định mua sắm tài sản công có giá trị dưới 100 triệu đồng trên một gói mua sắm từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định hiện hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Đối với việc mua sắm tài sản công là Trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất thực hiện theo Luật Đất đai, Luật Đầu tư công và các văn bản quy định khác có liên quan.

5. Đối với các tài sản công thuộc danh mục mua sắm tập trung, thực hiện theo các quy định hiện hành về mua sắm tài sản tập trung.

6. Đối với tài sản, hàng hoá có yêu cầu kỹ thuật cao, trang bị đồng bộ, hiện đại, phải có ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp tỉnh có liên quan trước khi quyết định mua sắm.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thuê tài sản là: Trụ sở làm việc, xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy, tàu, thuyền, xuồng, các phương tiện vận chuyển và tài sản khác của cơ quan và đơn vị trực thuộc quản lý từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với tiêu chuẩn định mức và đúng các quy định hiện hành.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản công là: Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) trang bị cho các cơ quan, đơn vị nhưng sử dụng không đúng mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức, chế độ hoặc quyết định mua sắm không đúng thẩm quyền.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi tài sản công của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công là: Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) của các cơ quan, đơn vị.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công giữa các sở, ngành thuộc địa phương, giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã, giữa các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định điều chuyển tài sản công trong phạm vi cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công trong trường hợp quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản công là: Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) trang bị cho các cơ quan, đơn vị.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định bán tài sản công thuộc quyền quản lý, sử dụng của cơ quan, đơn vị, địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là: Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định thanh lý tài sản

công thuộc quyền quản lý, sử dụng của cơ quan, đơn vị, địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 điều này.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công tại cơ quan nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản công là: Xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định tiêu hủy tài sản công thuộc quyền quản lý, sử dụng của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản công là: Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định xử lý tài sản công thuộc quyền quản lý, sử dụng của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương III

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRONG VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 11. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư:

a) Việc mua sắm tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp gắn liền với đất thực hiện theo Luật Đất đai, Luật Đầu tư công và các văn bản quy định khác có liên quan;

b) Việc mua sắm tài sản công là xe ô tô do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản công, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

d) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mua sắm tài sản công, trừ các trường hợp quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công

Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quy định này.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

Thẩm quyền quyết định bán tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Riêng tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định, việc bán cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 15. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Đối với tài sản công là: Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô; tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh lý.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý tài sản công trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 16. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy định này.

Chương IV

QUY ĐỊNH PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRONG VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI; TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP; TỔ CHỨC XÃ HỘI; TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP; TỔ CHỨC KHÁC ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ HỘI

Điều 18. Thẩm quyền quyết định trong việc quản lý tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội

Thẩm quyền quyết định trong việc quản lý tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định tại Chương II Quy định này; thẩm quyền quyết định trong việc quản lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định tại Chương III Quy định này.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định trong việc quản lý tài sản công tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội; tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi tắt là tổ chức)

Thẩm quyền quyết định trong việc quản lý tài sản công tại tổ chức thực hiện theo quy định tại Chương III Quy định này.

Chương V

QUY ĐỊNH PHÂN CẤP THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 20. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; gồm: Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất); xe ô tô, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác có động cơ (trừ xe mô tô, xe gắn máy) của các cơ quan, đơn vị.

2. Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt phương án điều chuyển tài sản khác cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương VI

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRONG VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Điều 21. Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản tại cơ quan của Đảng, thuê tài sản phục vụ hoạt động tại cơ quan Đảng từ nguồn ngân sách nhà nước giao phục vụ hoạt động của Văn phòng huyện ủy, thành ủy, thị ủy thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này.

2. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản tại cơ quan của Đảng được Nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước tại Văn phòng huyện ủy, thành ủy, thị ủy thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

3. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản tại cơ quan của Đảng trong các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 25 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

4. Thẩm quyền quyết định bán tài sản tại cơ quan của Đảng trong các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 26 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

5. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản tại cơ quan của Đảng trong các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại các điểm a, b, và c khoản 3 Điều 27 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

6. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản tại cơ quan của Đảng trong các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 28 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

7. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại trong các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 29 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy định này.


8. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy định này.

9. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

10. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quy định này.

11. Thẩm quyền quyết định bán tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

12. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy định này.

13. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Quy định này. /: 

CHỦ TỊCH



Dương Văn Trang

